

CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2014-2020 VÀ GIẢI PHÁP CHO NHỮNG NĂM TIẾP THEO

NGUYỄN THỊ MIỄN*

Mục tiêu chung của cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2014-2020 là phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững; nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp; cải thiện đời sống nông dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, sinh thái... Sau hơn 7 năm tiến hành cơ cấu lại, ngành nông nghiệp Việt Nam đã đạt được phần lớn mục tiêu đề ra, song cũng đang gặp những rào cản. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng cơ cấu lại ngành nông nghiệp, để phát hiện những rào cản, bài viết đưa ra hệ thống giải pháp để thực hiện mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp những năm tiếp theo.

Từ khóa: cơ cấu lại, nông nghiệp, phát triển bền vững

Common objective of restructuring the agriculture in the period of 2014-2020 is to develop agriculture and rural areas sustainably; to increase the added value and competition capacity of agricultural products; improving farmers' life, contributing to poverty reduction, environmental protection and ecology. After more than 7 years of restructuring, Vietnam's agriculture sector has achieved most of the its goals, but it is facing barriers. On the basis of analyzing and assessing the current situation of agricultural restructuring and detecting barriers, the article proposes a system of solutions to implement agricultural restructuring goals in the coming years.

Keywords: restructure, agriculture, sustainable development

Ngày nhận: 12/1/2021

Ngày đánh giá, phản biện: 26/01/2021

Ngày duyệt đăng: 07/3/2021

1. Thực trạng cơ cấu lại ngành nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2014-2020

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng XI (2011) về "Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng", ngày 10/6/2013 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 899/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững". Sau hơn 4 năm thực hiện, để cơ cấu lại ngành nông nghiệp đúng hướng, hiệu quả và phù hợp

** TS Nguyễn Thị Miến, Viện Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

với bối cảnh hội nhập và biến đổi khí hậu, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16/11/2017. Kế hoạch đã đưa ra mục tiêu cụ thể đến năm 2020 là: tốc độ tăng GDP nông nghiệp đạt khoảng 3%/năm; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt 3,5%/năm; 15.000 hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả; tỷ trọng lao động nông nghiệp dưới 40%; lao động nông nghiệp được đào tạo khoảng 22%; thu nhập của cư dân nông thôn tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2015; 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; hầu hết

dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái, giảm phát thải trong sản xuất nông nghiệp; tỷ lệ che phủ rừng đạt 42%.

Để phục vụ quá trình cơ cấu lại, Chính phủ ban hành hàng loạt chính sách ưu đãi về vốn; hợp tác, liên kết; hỗ trợ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch; chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản, trồng cây màu; hỗ trợ ứng dụng khoa học - công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; bảo vệ và phát triển rừng... Những chính sách trên đã tạo động lực và bổ sung nguồn lực cho ngành nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại sản xuất. Bên cạnh đó, để cơ cấu lại ngành nông nghiệp đi vào thực chất hơn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức lại sản xuất theo chuỗi và cơ cấu lại sản xuất nông, lâm, thủy sản theo ba trục sản phẩm chủ lực (nhóm sản phẩm chủ lực cấp quốc gia, nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh, nhóm sản phẩm chủ lực cấp địa phương gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm - OCOP) trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của vùng, miền, nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp cũng được tổ chức lại, phù hợp với xu hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Đến hết năm 2020, cả nước có 68 liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp, 18.300 hợp tác xã nông nghiệp [1] và trên 62.000 tổ hợp tác được tổ chức lại và thành lập mới theo Luật

Hợp tác xã năm 2012; có 36.000 trang trại theo tiêu chí mới, tăng hơn 9.800 trang trại so với năm 2014; kinh tế hộ tiếp tục được hỗ trợ và tổ chức theo hướng quy mô lớn. Ngoài ra, trên cả nước đã hình thành và phát triển thêm một số mô hình thuê gom, tích tụ ruộng đất, mở rộng quy mô sản xuất và liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp. Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp giai đoạn này đã thu hút được một số doanh nghiệp lớn hoạt động ở các lĩnh vực khác đầu tư vào sản xuất và kinh doanh nông nghiệp. Đến năm 2020, số doanh nghiệp hoạt động trực tiếp trong nông nghiệp có 10.085 doanh nghiệp [2] (chiếm 1,33% tổng số doanh nghiệp cả nước), tăng 6.241 doanh nghiệp so với năm 2014 (3.844 doanh nghiệp [3], bằng 0,96% tổng số doanh nghiệp của cả nước); nếu tính cả số doanh nghiệp hoạt động liên quan đến sản xuất, chế biến, kinh doanh nông nghiệp thì chiếm trên 8% tổng số doanh nghiệp cả nước.

Việc đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp đã góp phần hình thành nhiều mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch; đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi... nên tiềm năng đất đai, lao động được khai thác hiệu quả hơn, tạo công ăn việc làm, nâng cao giá trị gia tăng, tăng thu nhập cho nông dân.

Phần lớn mục tiêu đề ra trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2014-2020 đã đạt và vượt các mục tiêu đề ra, được thể hiện qua bảng tổng hợp dưới đây:

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Kết quả thực hiện mục tiêu cơ cấu lại nông nghiệp giai đoạn 2014-2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu cần đạt	Kết quả thực hiện
1	Tốc độ tăng GDP nông nghiệp/năm	%	3	2,65
2	Tốc độ tăng năng suất lao động nông nghiệp/năm	%	3,5	7,92
3	Số HTX, liên hiệp HTX hoạt động có hiệu quả	Cơ sở	15.500	15.500
4	Tỷ trọng lao động trong nông nghiệp	%	< 40	32,78
5	Tỷ lệ lao động nông nghiệp được đào tạo	%	22	23
6	Thu nhập của cư dân nông thôn	Lần	1,8	1,65
7	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	50	62
8	Tỷ lệ che phủ rừng	%	42	42

Nguồn: Tổng hợp từ mục tiêu Đề án tái cơ cấu nông nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020.

Bảng tổng hợp trên cho thấy, trong 8 chỉ tiêu cơ cấu lại, ngành nông nghiệp đã vượt 3 chỉ tiêu là: (i) tốc độ tăng năng suất lao động, (ii) tỷ lệ lao động nông nghiệp được đào tạo, (iii) tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới; đạt 3 chỉ tiêu, gồm: (i) tỷ trọng lao động trong nông nghiệp, (ii) số hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, (iii) tỷ lệ che phủ rừng; có 2 chỉ tiêu không đạt được là (i) tốc độ tăng trưởng GDP nông nghiệp và (ii) tốc độ tăng thu nhập bình quân của cư dân nông thôn.

2. Một số rào cản ảnh hưởng đến cơ cấu lại ngành nông nghiệp

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trên, ngành nông nghiệp đang gặp những rào cản đã và sẽ tác động tiêu cực tới quá trình thực hiện cơ cấu lại, đó là:

- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún

Mặc dù sản xuất đã được cơ cấu lại theo hướng mở rộng quy mô, đẩy mạnh liên kết ngang, song sản xuất nông nghiệp ở nước ta hiện nay vẫn chủ yếu có quy mô nhỏ lẻ, manh mún. Sản xuất của 68 liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp, 18.300 hợp tác xã nông nghiệp, 36.000 trang trại chiếm khoảng 34,1% tổng sản lượng nông nghiệp của cả nước. Vì vậy, tham gia sản xuất nông nghiệp chủ yếu vẫn là 8,5 triệu hộ gia đình, trong đó 63% số hộ có

diện tích dưới 0,5 ha, 26% số hộ có diện tích từ 0,5-2 ha, chỉ có 3,4% số hộ có diện tích trên 3 ha [4]. Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún là cản trở chính cho việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, thu hút doanh nghiệp đầu tư, nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích đất.

- Trình độ lao động nông nghiệp thấp

Trình độ lao động nông nghiệp là nhân tố quyết định đến thành bại của cơ cấu lại ngành nông nghiệp, song trình độ lao động nông nghiệp Việt Nam hiện rất thấp. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến nay có 23% lao động nông nghiệp được đào tạo, song nếu tính lao động đã qua đào tạo có chứng chỉ từ sơ cấp trở lên thì rất thấp, chỉ chiếm 4% [5]. Hơn nữa, lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp phần lớn là người già và trẻ em. Trình độ lao động nông nghiệp thấp là rào cản đối với quá trình đưa cách thức mới vào sản xuất, hạn chế trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, khó khăn trong liên kết với doanh nghiệp.

- Đầu tư cho nông nghiệp thấp

Cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại và phát triển bền vững cần phải có nguồn vốn đầu tư lớn, song vốn cho nông nghiệp rất thấp. Sau hơn 6 năm thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp (2014-2019), vốn đầu

tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành cho nông nghiệp là 556.688 tỷ đồng, chiếm 5,82% tổng vốn đầu tư toàn xã hội [6]. Nguồn vốn này mới đáp ứng khoảng 50% nhu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp, riêng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước mới đáp ứng được khoảng 30%. Vì vậy, nhiều dự án tái cơ cấu ngành, hạ tầng kỹ thuật phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nghiên cứu và triển khai tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, khắc phục và ứng phó với biến đổi khí hậu đã được chuẩn bị nhưng không có vốn để thực hiện.

- Liên kết trong sản xuất nông nghiệp còn bất cập

Liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân còn lỏng lẻo do chưa có chế tài; liên kết theo chuỗi sản xuất từ cung ứng vật tư đầu vào, sản xuất, bảo quản, chế biến sau thu hoạch và tiêu thụ vẫn còn hạn chế, chưa được nhân rộng. Tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất dưới các hình thức hợp tác, liên kết còn rất thấp, chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Liên kết 5 nhà: nhà nước - nhà nông - nhà doanh nghiệp - nhà khoa học - nhà băng chưa hiệu quả; liên kết giữa các địa phương chưa được quan tâm; liên kết, hợp tác quốc tế trong nông nghiệp chưa được chú trọng. Nút thắt này đã góp phần làm cho tình trạng “được mùa mất giá, được giá mất mùa” và tình trạng trồng rồi chặt xảy ra thường xuyên; năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nông nghiệp thấp, thiếu bền vững.

- Các ngành công nghiệp chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp yếu kém

Cả nước hiện có khoảng 7.500 doanh nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản quy mô công nghiệp gắn với xuất khẩu; hàng nghìn cơ sở chế biến quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu nên số lượng nông sản được chế biến rất thấp, với khoảng 5-10% sản lượng rau, quả, thịt qua chế biến [7]. Các ngành công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp kém phát triển

nên có gần 70% máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp [8], 70-80% lượng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật [9] phải nhập khẩu, trong đó chủ yếu từ Trung Quốc. Cung ứng vật tư và tiêu thụ nông sản phải qua nhiều khâu trung gian. Điển hình là chuỗi giá trị xuất khẩu trái cây Việt Nam phải qua 13 khâu trung gian [10], chuỗi giá trị nông sản nội địa qua 4-5 khâu trung gian, mỗi khâu tăng thêm 12-15% lãi. Vì vậy, giá bán nông sản đến tay người tiêu dùng cao gấp nhiều lần so với giá người sản xuất. Chi phí trung gian cao, hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh thấp nên khó và thậm chí không đạt được mục tiêu cơ cấu lại nông nghiệp.

- Quy hoạch nông nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp

Quy hoạch nhằm định hướng phát triển, hạn chế tính tự phát, sử dụng hiệu quả các nguồn lực vào phát triển nông nghiệp. Ở nước ta, quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp cả nước có từ tháng 02/2012, trong khi đề án tái cơ cấu nông nghiệp được ban hành tháng 6/2013 và kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp ban hành tháng 11/2017. Vì vậy, nhiều quy hoạch hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp không còn phù hợp. Bên cạnh đó, tình trạng tự phát sản xuất ở nhiều địa phương đã dẫn đến sản lượng vượt xa so với quy hoạch. Chẳng hạn, theo quy hoạch đến năm 2020 và tầm nhìn 2030, diện tích cây hồ tiêu của cả nước là 50.000 ha, song đến năm 2017, diện tích đã đạt 152.000 ha, vượt hơn 3 lần quy hoạch nên hệ quả tất yếu là giá hồ tiêu giảm sâu, thu không đủ bù chi, sản xuất không hiệu quả. Bất cập này đã phá vỡ định hướng cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, sản xuất kém hiệu quả và không bền vững.

- Chính sách phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp còn những bất cập, hiệu lực, hiệu quả không cao.

Nông nghiệp là một trong những lĩnh vực được hưởng nhiều chính sách ưu đãi nhất,

song doanh nghiệp cũng như các hộ gia đình khó, thậm chí không tiếp cận được các nguồn lực để phát triển sản xuất. Chẳng hạn, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp dù quy định rõ mức ưu đãi tiếp cận đất đai, vốn, song đến nay các doanh nghiệp vẫn khó tiếp cận. Có 60% doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao khó tiếp cận đất đai sau đó là đến vốn [11]. Bên cạnh vướng nhiều thủ tục, các chính sách ban hành cũng chưa phù hợp với thực tế, chẳng hạn chính sách ưu đãi thu hút đầu tư nông nghiệp chỉ có doanh nghiệp được hỗ trợ, trong khi người trực tiếp sản xuất nông nghiệp chủ yếu là nông hộ và trang trại không được hỗ trợ.

3. Một số giải pháp tháo gỡ rào cản

Để thực hiện chủ trương: “Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, khai thác và phát huy lợi thế nền nông nghiệp nhiệt đới, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, vùng chuyên canh hàng hóa chất lượng cao” [12] và mục tiêu Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, cần tập trung vào những giải pháp sau:

Một là, đẩy nhanh mở rộng quy mô sản xuất trong nông nghiệp. Nhà nước cần có cơ chế, chính sách ưu tiên tạo quỹ đất cho các dự án nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ...; mở rộng hạn điền và tăng thời gian giao quyền sử dụng đất để doanh nghiệp, người dân yên tâm đầu tư. Các địa phương tuyên truyền để nông dân tham gia vào hợp tác xã, khuyến khích nông dân có diện tích nhỏ lẻ, những nông dân không sản xuất cho hợp tác xã hay doanh nghiệp thuê lại đất. Ngoài ra, Nhà nước xây dựng cơ chế cho giao dịch đất nông nghiệp theo cơ chế thị trường, có sự thỏa thuận và đồng thuận, bảo đảm quyền lợi các bên, nhất là nông dân và các nhóm yếu thế. Việc tích tụ

ruộng đất dưới các hình thức trên sẽ mở rộng quy mô sản xuất, tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, cải tạo đồng ruộng, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nên giảm được chi phí, tăng chất lượng, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Hai là, đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ lao động phục vụ phát triển nông nghiệp nói chung và cơ cấu lại nói riêng. Đối với đội ngũ quản lý ngành nông nghiệp, đào tạo và đào tạo lại theo hướng chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả. Đối với đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, có trình độ chuyên môn cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp; đủ trình độ tiếp cận công nghệ hiện đại để tạo ra những đột phá trong nghiên cứu, chọn, tạo giống cây trồng, vật nuôi; ứng dụng công nghệ cao để giải quyết kịp thời các vấn đề biến đổi khí hậu, dịch bệnh... Đối với đội ngũ lao động là nông dân, đào tạo nghề nông nghiệp cho nông dân tiếp tục làm nông nghiệp; đào tạo nghề phi nông nghiệp cho những lao động chuyển sang những ngành nghề khác.

Ba là, tăng cường vốn đầu tư cho cơ cấu lại nông nghiệp. Phải đa dạng hóa các nguồn vốn cho cơ cấu lại nông nghiệp, nhất là từ khu vực tư nhân. *Đối với vốn đầu tư công*, Nhà nước cần ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho nông nghiệp, nông thôn gấp 2 lần so với giai đoạn 2016-2020 theo đúng định hướng Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Vốn ngân sách (trung ương và địa phương) phải dành tối thiểu chi 5% cho ngành nông nghiệp. *Đối với nguồn vốn tư nhân*, Nhà nước sửa đổi, hoàn thiện và thực hiện trong thực tiễn chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nói chung, tập trung vào nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch theo hướng đơn giản hóa thủ tục tiếp cận đất đai, thủ tục cho vay; hoàn thiện tiêu chí doanh nghiệp công nghệ cao theo định lượng rõ ràng;

cho thế chấp các tài sản trên đất như nhà lưới, nhà màng, nhà kính, chuồng trại, máy móc... để vay vốn. *Đối với nguồn vốn FDI*, hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp FDI đầu tư vào sản xuất và phát triển giống cây trồng, vật nuôi; chế biến nông, lâm, thủy sản; sản xuất thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật sinh học.

Bốn là, đẩy mạnh liên kết trong sản xuất nông nghiệp, bảo đảm sản xuất hiệu quả, góp phần thực hiện thành công mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Trong giai đoạn tới, ngành nông nghiệp cần đẩy mạnh liên kết theo hướng: (i) Đa dạng hóa các hình thức liên kết trong sản xuất nông nghiệp, như: nông dân - nông dân; doanh nghiệp - nông dân; hợp tác xã - nông dân - doanh nghiệp; doanh nghiệp - nhà khoa học - hợp tác xã - nông dân... Để liên kết hiệu quả, Nhà nước cần có cơ chế phối hợp cũng như các chế tài xử lý khi vi phạm. (ii) Tăng cường mối liên kết "5 nhà": Nhà nước - nhà nông - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp - nhà băng, trong đó Nhà nước giữ vai trò nhạc trưởng, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa "các nhà". (iii) Đẩy mạnh liên kết giữa các tỉnh, các vùng, nhất là các tỉnh có điều kiện sản xuất nông nghiệp tương đồng để sử dụng hiệu quả các nguồn lực vào chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, hình thành các vùng sản xuất nông sản hàng hóa tập trung; liên kết với các thành phố, địa phương khác để tiêu thụ. (iv) Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển nông nghiệp nhằm khai thác tốt tiềm năng thị trường từ các hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế đã ký kết.

Năm là, phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản; nâng cao năng lực các ngành công nghiệp, dịch vụ có liên quan. Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn

trương xây dựng đề án phát triển ba ngành chế biến rau, củ, quả; thủy, hải sản; gỗ và sản phẩm từ gỗ để Chính phủ phê duyệt; chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai nhanh tiến độ một số dự án trọng điểm chế biến nông sản; gia tăng công suất các nhà máy chế biến gắn với các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội địa và xuất khẩu; khuyến khích các cơ sở chế biến hiện có tăng cường ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản. Nhà nước đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế tạo máy và thiết bị phụ trợ; khuyến khích phát triển công nghiệp hóa chất, công nghệ sinh học phục vụ sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản; thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng logistic, nhất là hạ tầng giao thông, kho bãi phục vụ phát triển sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản.

Sáu là, rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch các ngành, lĩnh vực, sản phẩm theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế của cả nước, của vùng và từng địa phương. Quy hoạch nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2030; kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng; quy hoạch ngành chế biến nông lâm thủy sản. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông nghiệp dựa trên mục tiêu trung và dài hạn, tín hiệu thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu. Trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển nông, lâm, thủy sản, lập quy hoạch phát triển các ngành hàng theo ba trục sản phẩm chủ lực có lợi thế, phù hợp nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Từ quy hoạch đã phê duyệt, chính quyền các địa phương tăng cường quản lý, tổ chức thực hiện tốt quy hoạch để bảo đảm cơ cấu lại nông nghiệp đúng định hướng và bền vững.

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Bấy là, hoàn thiện thể chế, chính sách phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và bền vững. Vì vậy, cần hoàn thiện thể chế, chính sách đồng bộ nhằm tạo môi trường và động lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận được nguồn lực đất

đai, vốn, tài nguyên, khoa học công nghệ một cách bình đẳng, minh bạch. Ngoài ra, các địa phương tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của mình đưa ra các chính sách phù hợp trong các lĩnh vực nhân lực, khoa học công nghệ... để phục vụ tốt nhất nhiệm vụ cơ cấu lại ngành; thường xuyên tổ chức các tọa đàm giải quyết kịp thời vướng mắc cho doanh nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

[1] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: *Hội nghị tổng kết năm 2020, triển khai kế hoạch năm 2021 ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, Hà Nội, ngày 24/12/2020.

[2] Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2020*, Nxb. Thống kê, H.2020, tr.25.

[3] Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê 2015*, Nxb. Thống kê, H.2016, tr.317.

[4] Thạch Hương: *Đất đai của Việt Nam còn manh mún, phân tán, gây bất cập cho sản xuất nông nghiệp*, thegioitiepthe.vn, ngày 25/02/2020.

[5] Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê 2019*, Nxb. Thống kê, H.2020, tr.166.

[6] *Tính toán từ số liệu Tổng cục Thống kê các năm 2014-2019 của tác giả.*

[7] TSKH. Bạch Quốc Khanh: *Phát triển công nghiệp chế biến nông sản Việt nam giai đoạn 2020-2030*,

Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam điện tử, ngày 26/6/2020.

[8] Nhóm PVTS, Thứ trưởng Công thương: *Việt Nam nhập khẩu gần 70% máy móc phục vụ nông nghiệp*, <https://nongnghiep.vn>, ngày 21/02/2020.

[9] Phong Nguyễn: *Trên 100.000 tấn thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu mỗi năm: Có kiểm soát được chất lượng?* <https://laodong.vn>, ngày 06/11/2020.

[10] Anh Đào: *Giảm 13 khâu trung gian: nan giải nhưng phải có lời giải*, laodong.vn, ngày 22/12/2020.

[11] *Đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao khó tiếp cận nguồn lực*, kinhdothi.vn, ngày 21/4/2019.

[12] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.1, tr.241.